

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2020/TLST - HNGĐ, ngày 28 tháng 01 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị L. Sinh năm 1974. Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Bị đơn: Ông Hà Văn Q. Sinh năm 1970. Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147/BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Bùi Thị L và ông Hà Văn Q thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Bùi Thị L và ông Hà Văn Q thuận tình ly hôn.

* *Về con chung:* Bà Bùi Thị L và ông Hà Văn Q có 02 con chung là Hà Thị A sinh ngày 11/5/1996 và Hà Minh V sinh ngày 17/4/2002, các con khỏe mạnh, phát triển bình thường và đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về tài sản chung:* Bà Bùi Thị L và ông Hà Văn Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về vay nợ chung:* Bà Bùi Thị L và ông Hà Văn Q không có vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Bà Bùi Thị L tự nguyện chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà L đã nộp theo biên lai thu số 08789 ngày 28

tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Bà Bùi Thị L được hoàn lại số tiền: 150.000^d (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ông Hà Văn Q không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. B;
- Đương sự;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS H. B;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lý Thị Thúy